CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ
NGÀNH: QUẢN LÝ KINH TẾ

1. Những vấn đề chung

Tên ngành đào tạo: QUẢN LÝ KINH TẾ Mã số: 8310110
Tên tiếng Anh: ECONOMIC MANAGEMENT
Khoa (bộ môn): Kinh tế - Quản trị kinh doanh
Định hướng đào tạo: Ứng dụng
Bằng tốt nghiệp: Thạc sĩ Quản lý kinh tế

2. Mục tiêu đào tạo

2.1. Mục tiêu chung

Đào tạo thạc sĩ chuyên ngành Quản lý kinh tế định hướng ứng dụng có kiến thức chuyên môn và kỹ năng hoạt động quản lý kinh tế, phát huy và sử dụng hiệu quả kiến thức chuyên ngành vào việc thực hiện các công việc cụ thể, phù hợp với điều kiện thực tế tại cơ quan, tổ chức, đơn vị kinh tế.

Kết thúc khóa đào tạo thạc sỹ Quản lý kinh tế người học được định hướng hoạt động tại các tổ chức, doanh nghiệp, đơn vị công với tư cách là chuyên gia tư vấn kinh tế hoặc nhà quản lý ở các cấp khác nhau; Nhận dạng và giải quyết kịp thời các vấn đề nẩy sinh trong thực tiễn sản xuất kinh doanh trên cơ sở sử dụng có hiệu quả nhất các nguồn lực hữu hạn của tổ chức; Làm chủ các kĩ năng lãnh đạo, kĩ năng ra quyết định để đương đầu với các biến động thường nhật của môi trường kinh doanh.

2.2. Mục tiêu cụ thể

Chương trình đào tạo thạc sĩ chuyên ngành Quản lý kinh tế định hướng ứng dụng được thiết kế nhằm đào tạo các thạc sĩ có kiến thức chuyên sâu về quản lý kinh tế, có năng lực làm việc độc lập, sáng tạo; có khả năng tổ chức thực thi chính sách quản lý kinh tế, phát huy và sử dụng hiệu quả kiến thức chuyên ngành quản lý kinh tế vào việc thực hiện các công việc quản lý cụ thể.

Người học có thể học bổ sung một số kiến thức cơ sở ngành và phương pháp nghiên cứu theo yêu cầu của chuyên ngành đào tạo trình độ tiến sĩ để tiếp tục tham gia chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ.

3. Chuẩn đầu ra

3.1. Yêu cầu về kiến thức

TT	Mã CĐR	Tên chuẩn đầu ra về kiến thức cơ bản
1	CĐR1	Nắm vững, tích lũy và nâng cao những kiến thức, năng lực chuyên môn về khoa học quản lý nói chung và quản lý kinh tế nói riêng.
2	CĐR2	Am hiểu các qui luật chung và đặc điểm riêng của các lĩnh vực kinh tế liên quan đến nghề nghiệp của học viên; Hiểu và ứng dụng được kiến thức để phân tích, luận giải các chính sách, các hoạt động quản lý kinh tế
3	CĐR3	Có khả năng phát hiện và tổ chức thực hiện các công việc trong hoạt động quản lý kinh tế. Có kiến thức và năng lực về quản lý, lãnh đạo ở quy mô một tổ chức kinh tế cũng như quy mô quản lý cấp quốc gia,

		tỉnh, huyện
4	CĐR4	Có tư duy phản biện, có kiến thức và năng lực để phân tích, đánh giá các vấn đề về quản lý kinh tế trong môi trường đổi mới và hội nhập quốc tế
5	CĐR5	Làm chủ kiến thức lý thuyết và năng lực chuyên môn của chuyên ngành, hình thành và phát triển ý tưởng khoa học mới, có năng lực khám phá và thử nghiệm kiến thức mới về quản lý kinh tế

3.2. Yêu cầu về kỹ năng

TT	Mã CĐR	Tên chuẩn đầu ra về kỹ năng cơ bản
1	CĐR6	Có kỹ năng phát hiện, đánh giá, phản biện được các vấn đề về quản lý kinh tế, có kỹ năng nghiên cứu độc lập, áp dụng lý thuyết vào thực tiễn xây dựng và thực thi chính sách quản lý kinh tế
2	CĐR7	Có kỹ năng tư duy, nghiên cứu và giải quyết các vấn đề quản lý kinh tế, tổ chức, điều hành các nhóm công tác để hoàn thành tốt mục tiêu trong điều kiện áp lực cao.
3	CĐR8	Có kỹ năng phân tích và ra quyết định quản lý, lãnh đạo trong các tổ chức kinh tế, cơ quan quản lý từ cấp trung ương đến địa phương ở tầm Vĩ mô và Vi mô.
4	CĐR9	Có kỹ năng sử dụng tốt các công cụ quản lý tiên tiến
5	CĐR10	Có kỹ năng tốt trong làm việc nhóm, giao tiếp, xử lý tình huống, tư vấn, đàm phán và diễn thuyết
6	CĐR 11	Có trình độ ngoại ngữ tương đương bậc 4/6 Khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam

3.3. Năng lực tự chủ và trách nhiệm

Học viên cao học sau khi tốt nghiệp trình độ thạc sĩ ngành quản lý kinh tế phải đảm bảo mức tự chủ và trách nhiệm theo bảng 3.

Bảng 3: Chuẩn đầu ra về mức tự chủ và trách nhiệm

TT	Mã CĐR	Tên chuẩn đầu ra về năng lực tự chủ và trách nhiệm
1	CĐR12	Có năng lực lập luận, tư duy theo cách tiếp cận hệ thống, nghiên cứu và giải quyết các vấn đề phát sinh trong lĩnh vực quản lý kinh tế.
2	CĐR13	Có năng lực hoạch định, xây dựng, tổ chức thực hiện các quyết định và chính sách trong quản lý kinh tế và các đơn vị.
3	CĐR14	Có năng lực sáng tạo và phát triển nghề nghiệp trong lĩnh vực chuyên môn được đào tạo
4	CĐR15	Có khả năng ứng dụng các kiến thức về quản lý kinh tế trong triển khai, tổng kết, đánh gia và phản biện các chính sách quản lý kinh tế của nhà nước
5	CĐR16	Ứng dụng được các kiến thức chuyên sâu về quản lý kinh tế trong lãnh đạo, quản lý, xây dựng và thẩm định chiến lược, kế hoạch phát triển các tổ chức kinh tế-xã hội, hoạt động triển khai, đánh giá hoạt động quản lý kinh tế các cấp
6	CĐR17	Có kỹ năng và tự tin xử lý tốt các tình huống đặt ra của quản lý kinh tế trong bối cảnh đất nước hội nhập và toàn cầu hóa phức tạp hiện nay

7	CĐR18	**Tuân thủ quy định của pháp luật:**Nhận thức đúng đắn và gương mẫu, thực hiện các hành vi phù hợp với qui định của pháp luật
8	CĐR19	**Tuân thủ đạo đức nghề nghiệp:**Yêu thích và tâm huyết với nghề nghiệp, trung thực, tự chủ, sáng tạo, có tinh thần trách nhiệm trong công việc, ý thức kỷ luật cao.
9	CĐR 20	**Quyết định dựa trên nền tảng đạo lý:** Ra quyết định quản lý trên cơ sở cân nhắc các yếu tố đạo đức, chuẩn mực xã hội, lợi ích quốc gia và cộng đồng
10	CĐR 21	**Tinh thần phục vụ cộng đồng:** Nuôi dưỡng khát vọng cống hiến, vươn lên và tinh thần phục vụ cộng đồng.

3.4. Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp

Nhóm 1: Chuyên viên hoạch định chính sách, lãnh đạo tại các doanh nghiệp, tập đoàn kinh tế,cơ quan các cấp, bộ ngành. Có khả năng nghiên cứu, hoạch định và xây dựng các chính sách quản lý kinh tế ở cả cấp độ vĩ mô và vi mô theo hướng nâng cao hiệu quả của các chính sách trong bối cảnh toàn cầu hóa và hội nhập thế giới.

Nhóm 2: Chuyên viên tư vấn, xây dựng chiến lược, kế hoạch phát triển cho các tổ chức kinh tế - xã hội, doanh nghiệp thuộc khu vực công và khu vực tư: có kỹ năng tư vấn, thiết kế chiến lược, kế hoạch cho các tổ chức công và tư phát triển.

Nhóm 3: Nghiên cứu viên và giảng viên: có kỹ năng tổng hợp lý luận, khả năng nghiên cứu sâu hơn trong lĩnh vực đào tạo và có thể nhận công tác giảng dạy tại các cơ sở giáo dục đào tạo các cấp đến cử nhân.

Sau khi tốt nghiệp, học viên có đủ trình độ lý thuyết và năng lực để đảm nhận các vị trí quản lý tổ chức, nhân lực hành chính, quản trị văn phòng của các cơ quan Đảng, nhà nước, các tổ chức kinh tế, tổ chức chính trị - xã hội ở Trung ương và địa phương, các doanh nghiệp nhà nước, trở thành nhà quản trị cấp cao trong tương lai. Có thể nghiên cứu giảng dạy ngành Quản lý kinh tế tại các Học viện, trường đại học, cao. Sau khi tốt nghiệp, học viên có thể tiếp tục học tập ở bậc tiến sỹ tại các trường với điều kiện xét tuyển theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

4. Chương trình đào tạo

4.1. Khối lượng kiến thức và thời gian đào tạo

Khối lượng kiến thức: Theo định hướng ứng dụng: 60 TC

Thời gian đào tạo: 2 năm

4.2. Cấu trúc chương trình đào tạo

Nội dung		**Định hướng ứng dụng (60TC)**
Phần 1. Nhóm các học phần bắt buộc	Học phần học chung: Triết học	3
	Các học phần cơ sở và chuyên ngành thiết yếu	24
Phần 2. Nhóm các học phần tự chọn		22
Phần 3. Luận văn thạc sĩ		11

5. Khối lượng kiến thức

TT	**Mã số**	**Tên các học phần**		**Khối lượng (TC)**	**Cán bộ giảng dạy**
		Tên tiếng việt	**Tên tiếng anh**		
5.1	**Nhóm các học phần bắt buộc**			**27**	
5.1.1	***Các học phần học chung***			**3**	
1	8020101	Triết học	Phylosophy	3	BM Nguyên lý CN Mác-LN
5.1.2	***Các học phần cơ sở và chuyên ngành thiết yếu***			**24**	
1	8070201	Quản lý chiến lược	Strategy management	3	TS Nguyễn Thị Kim Ngân TS Nguyễn Thị Hồng Loan
2	8070301	Quản lý dự trữ hàng hóa	Commodity reserves management	2	PGS.TS Đỗ Hữu Tùng TS. Đào Anh Tuấn
3	8070101	Phân tích định lượng trong quản lý kinh tế	Quantitative analysis for economic management	3	TS Vũ Diệp Anh PGS.TS Nhâm Văn Toán
4	8070302	Dự báo kinh tế	Economic Forecast	2	TS Lê Minh Thống PGS.TS Nguyễn Đức Thành
5	8070303	Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình nâng cao	Advanced project management for investment on construton	3	TS Phan Thị Thái TS Đồng Thị Bích

6	8070401	Tổ chức nguồn lực tài chính	Organizing Financial resources	3	TS Nguyễn Duy Lạc TS Nguyễn Thị Kim Oanh
7	8070404	Pháp luật kinh doanh	Business Law	3	TS Bùi Thị Thu Thủy TS Nguyễn Thị Hồng Loan
8	8070104	Hệ thống thông tin trong quản lý kinh tế	Information system in Economic Management	2	TS Nguyễn Thị Bích Ngọc TS Đào Anh Tuấn
9	8070102	Quản lý nhà nước về kinh tế	State Management of the Economy	3	TS Nguyễn Văn Bưởi PGS.TS Nguyễn Ngọc Khánh
5.2	**Nhóm các học phần tự chọn (học viên chọn 22TC)**			**22**	
1	8070305	Các phương pháp thẩm định giá trị tài sản và doanh nghiệp	Methods for evaluating assets and corporate values	2	TS Phan Thị Thái TS Lê Minh Thống
2	8070103	Quản trị kinh doanh quốc tế	International business management	2	TS Vũ Diệp Anh PGS.TS Nhâm Văn Toán
3	8070402	Xây dựng cơ cấu nguồn vốn của doanh nghiệp trong nền kinh tế thị trường	Building structural capital of enterprises in market economy	2	TS Nguyễn Duy Lạc TS Lưu Thị Thu Hà
4	8070202	Tâm lý học trong quản lý kinh tế	Psychology in Economics Management	2	TS Đặng Huy Thái TS Bùi Thị Thu Thủy
5	8070306	Kỹ thuật Marketing nâng cao	Advanced Marketing Technique	2	PGS.TS Nguyễn Thị Hoài Nga PGS.TS Nguyễn Đức Thành
6	8070410	Quản lý tài chính công	Public finance Management	2	TS Lưu Thị Thu Hà TS Phan Hữu Nghị
7	8070307	Bài toán tối ưu trong quản lý kinh tế	Optimal problem in economic management	2	PGS.TS Đỗ Hữu Tùng PGS.TS Nguyễn Ngọc Khánh
8	8070204	Kinh tế học lao động	Labor economics	2	TS Đào Anh Tuấn PGS.TS Nguyễn Ngọc Khánh

9	8070308	Quản lý môi trường bằng công cụ kinh tế	Enviromental Economics and Management	2	TS Nguyễn Thị Kim Ngân TS Đồng Thị Bích
10	8070304	Quản lý tài nguyên và môi trường	Resource and environment management	2	PGS.TS Đỗ Hữu Tùng TS Nguyễn Thị Kim Ngân
11	8070203	Quản lý chi phí	Cost management	2	PGS.TS Nguyễn Ngọc Khánh TS Phạm Thị Hồng Hạnh
12	8070411	Các định chế tài chính	The financial institutions	2	TS Nguyễn Tiến Hưng TS Phí Thị Kim Thư
13	8070205	Quản lý sự thay đổi và khủng hoảng của các tổ chức	Organizations' Changes and Crisis Management	2	PGS.TS Nguyễn Ngọc Khánh PGS.TS Nguyễn Thị Hoài Nga
14	8070405	Quản lý Ngân sách Nhà nước	State budget Management	2	TS. Nguyễn Thị Bích Phượng TS Nguyễn Tiến Hưng
15	8070406	Quản lý Kho bạc Nhà nước	Management of the State Treasury	2	PGS.TS Lê Hùng Sơn TS Nguyễn Tiến Hưng
16	8070407	Quản lý Thuế	Tax management	2	TS Nguyễn Thị Kim Oanh TS Phạm Thu Hương
17	8070408	Quản lý tài sản công	Management of public assets	2	TS Phí Thị Kim Thư TS Lưu Thị Thu Hà
18	8070409	Tiền tệ ngân hàng	Monetary banking	2	TS Phí Thị Kim Thư TS Nguyễn Thị Bích Phượng
19	8070206	Phương pháp nghiên cứu khoa học trong kinh tế	Research Methods in Economics	2	TS. Đào Anh Tuấn TS. Nguyễn Thị Kim Oanh
20	8040201	Nghiên cứu và dự báo định lượng tài nguyên khoáng sản	Quantitative mineral resource assessments	2	PGS.TS Nguyễn Tiến Dũng PGS.TS Lương Quang Khang
21	8100107	Các biện pháp nâng cao hiệu quả xây dựng công trình ngầm	Methods to increase the effeciency of underground construction	2	GS.TS. Võ Trọng Hùng PGS.TS. Đào Văn Canh
22	8050605	Hệ thống quản lý biến động đất đai	System of land change updating	2	TS Trần Thùy Dương

			management		
23	8040606	Quản lý và bảo vệ tài nguyên nước dưới đất	Management and protection of underground water	2	PGS.TS Nguyễn Văn Lâm PGS.TS Đoàn Văn Cánh
24	8050706	Thành lập và sử dụng bản đồ trong du lịch	Establishing and use map in tourism	2	PGS.TS Nguyễn Cẩm Vân TS Bùi Ngọc Quý
25	8050705	Thành lập và sử dụng bản đồ trong lĩnh vực môi trường	Environmental mapping	2	TS Đỗ Thị Phương Thảo
26	8050703	Phương pháp nghiên cứu bằng bản đồ	Research methodology by map	2	PGS.TS Nhữ Thị Xuân
27	8050305	Ứng dụng công nghệ GNSS trong đo ảnh	Application of GNSS Technology for Photogrammetry	2	PGS.TS Trần Đình Trí TS Trần Trung Anh
28	8050306	Kỹ thuật LIDAR	Lidar Technology	2	PGS.TS Trần Đình Trí TS Nguyễn Văn Trung
29	8050309	Mô hình số độ cao	Digital Elevation Model	2	TS Trần Trung Anh TS Phạm Hà Thái
30	8040508	Phương pháp đánh giá chất lượng và gia cố khối đá	Method of evalution and reinforcement of rock mass	2	PGS.TS Lê Trọng Thắng TS Bùi Trường Sơn
31	8040509	Sự cố công trình xây dựng và các giải pháp xử lý	Foundation failures, causes and counter measures	2	PGS.TS Đoàn Thế Tường PGS.TS Tạ Đức Thịnh
32	8090503	Quy hoạch thực nghiệm	Empirical planning	2	PGS.TS Nguyễn Văn Kháng
33	8090504	Độ tin cậy máy, thiết bị mỏ và dầu khí	The reliability of machine and mining equipment, oil and gas	2	PGS.TS Vũ Nam Ngạn PGS.TS Đoàn Văn Ký
34	8090507	Phương pháp vận tải bằng đường ống	Method of pipe transportation	2	PGS.TS Nguyễn Văn Kháng TS Nguyễn Hữu Việt
35	8090512	Lý thuyết nâng	Advanced theory	2	PGS.TS Nguyễn Đức Sướng

		cao trong nghiên cứu thiết kế máy, thiết bị mỏ và dầu khí	in the study designing for machines and equipment of mining and oil-gas fields		PGS.TS Đinh Văn Chiến PGS.TS Nguyễn Văn Kháng
36	8060122	Ứng dụng địa vật lý trong khoáng sản và môi trường	Application of geophysical exploration for mineral resources and environment	2	PGS.TS Nguyễn Trọng Nga GS.TS Lê Khánh Phồn PGS.TS Phan Thiên Hương
37	8060120	Các thành tựu mới trong Địa chất - Địa vật lý Dầu khí và biển	Geology-Geophysics advances in petroleum and marine	2	TS. Nguyễn Thanh Tùng
38	8060315	Công nghệ mới trong chế biến dầu khí	Advanced Technologies in Oil Refining and Gas Processing	2	TS Công Ngọc Thắng
39	8060316	Kiểm soát môi trường trong công nghiệp dầu khí	Environment Control in Oil and Gas Industry	2	TS Nguyễn Thị Linh
40	8060317	Nhiên liệu sạch	Clean Fuel Technology	2	PGS.TS Phạm Xuân Núi
41	8060314	Năng lượng xanh	Green Energy	2	PGS.TS Bùi Thị Lệ Thuỷ
42	8030407	Phát triển bền vững công nghiệp chế biến và sử dụng khoáng sản	Sustainable development of processing industry and the ultilization of minerals	2	PGS.TS Nhữ Thị Kim Dung
43	8030413	Xử lý quặng bằng phương pháp nhiệt	Theory of Pyrometallurgical processes	2	PGS.TS Trần Văn Lùng
44	8030402	Kỹ thuật mới trong tuyển bằng phương pháp vật lý	Advances in Physical separation methods	2	TS Phạm Hữu Giang PGS.TS Trần Văn Lùng
45	8100104	Ổn định và bền vững công trình ngầm	Stability and sustainability of the underground construction	2	GS.TS. Võ Trọng Hùng

46	8100114	Bảo vệ môi trường trong xây dựng, sử dụng công trình ngầm, mỏ và công trình đặc biệt		2	TS. Ngô Doãn Hào
47	8100112	Quy hoạch mặt bằng và công trình bề mặt phục vụ cho xây dựng, sử dụng công trình ngầm		2	TS. Ngô Doãn Hào
48	8100116	Những tiến bộ trong lĩnh vực xây dựng công trình ngầm bằng phương pháp lộ thiên		2	PGS.TS. Đào Văn Canh
49	8030502	Một số phương pháp giải các bài toán biên	Some methods to resolving boundary problems	2	PGS.TSKH. Nguyễn Văn Cận
50	8090102	Tổ chức cung cấp điện	Electric power supply structruring	2	PGS.TS Nguyễn Anh Nghĩa
51	8090111	Quy hoạch và quản lý lưới điện	Power Grid Planning an Managing	2	TS. Bùi Đình Thanh
52	8090105	Kỹ thuật an toàn điện và phòng cháy nổ	Safety techniques to prevent electrical shock nd explosion-proof underground mines	2	TS. Nguyễn Hanh Tiến
53	8090208	Tin học công nghiệp nâng cao	Industrial Informatics Advanced	2	TS. Khổng Cao Phong TS. Phan Minh Tạo
54	8090311	Điện tử ứng dụng trong công nghiệp mỏ	Application of Electronic in Mining Industry	2	PGS.TS Kim Ngọc Linh
55	8090210	Mô hình hóa đối tượng nhiều biến	Multivariate modeling	2	TS Nguyễn Chí Tình TS Phan Minh Tạo
56	8090211	Kỹ thuật số và điều khiển lôgic	Advanced Digital and logic control	2	PGS.TS Nguyễn Đức Khoát PGS.TS Đào Văn Tân

		nâng cao			
57	8090209	Điều khiển quá trình	Process Control	2	TS. Nguyễn Chí Tình TS. Đặng Văn Chí
58	8010102	Toán tối ưu quá trình sản xuất	Optimization problems	2	TS. Nguyễn Văn Ngọc
59	8030102	Những công nghệ tiên tiến trong khai thác mỏ lộ thiên	Advanced technologies in surface mining	2	TS Nguyễn Phụ Vụ TS. Phạm Văn Hòa
60	8030104	Nâng cao chất lượng khoáng sản trong khai thác mỏ lộ thiên	Increase of mineral quality in surface mining exploitation	2	PGS.TS Hồ Sĩ Giao PGS.TS Bùi Xuân Nam
61	8030112	Mô hình hóa môi trường trong khai thác mỏ	Environmental modeling in mining	2	PGS.TS Vũ Đình Hiếu TS Nguyễn Anh Tuấn
62	8030205	Hoàn thiện sơ đồ mở vỉa và chuẩn bị ruộng mỏ	Completing the schemes of opening up and development of coal scam	2	PGS.TS Đỗ Mạnh Phong TS Phạm Đức Hưng
63	8030209	Đánh giá tác động môi trường các dự án đầu tư trong khai thác mỏ hầm lò	Environtmental impact assessment of mining projects	2	PGS.TS Trần Xuân Hà TS Đào Văn Chi
64	8030211	Hoàn thiện công tác tổ chức sản xuất trong khai thác mỏ hầm lò	Solutions in organizations of flux productions in underground mine	2	PGS.TS Trần Văn Thanh TS Đỗ Anh Sơn
65	8040407	Khoáng tướng học	Technological Mineralography	2	PGS.TS Nguyễn Quang Luật
66	8040701	Khoáng chất công nghiệp	Industrial minerals	2	PGS.TS Đỗ Cảnh Dương TS Nguyễn Văn Lâm
67	8040311	Địa tầng phân tập và phương pháp nghiên cứu	Sequence stratigraphy and reseach method	2	TS. Đỗ Văn Nhuận TS Đặng Thị Vinh
5.3	**8070130**	**Luận văn thạc sĩ**	Master Thesis	**11**	
		Tổng		**60**	

6. KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO

TT	Mã số	Tên các học phần		Định hướng ứng dụng (60TC)					Học kỳ
		Tên tiếng việt	Tên tiếng Anh	Tổng	LT	BT	TH	TL	
6.1	**Nhóm các học phần bắt buộc**			**27**					
6.1.1	***Các học phần học chung***			**3**					
1	7020101	Triết học	Phylosophy						1
6.1.2	***Các học phần cơ sở và chuyên ngành thiết yếu***			**24**					
2	8070201	Quản lý chiến lược	Strategy management	3	2,5	0,5			1
3	8070301	Quản lý dự trữ hàng hóa	Commodity reserves management	2	1,5	0,5			1
4	8070101	Phân tích định lượng trong quản lý kinh tế	Quantitative analysis for economic management	3	2,5	0,5			1
5	8070302	Dự báo kinh tế	Economic Forecast	2	1,5	0,5			1
6	8070303	Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình nâng cao	Advanced project management for investment on construton	3	2,5	0,5			2
7	8070401	Tổ chức nguồn lực tài chính	Organizing Financial resources	3	2,5	0,5			2
8	8070404	Pháp luật kinh doanh	Business Law	3	2,5	0,5			2
9	8070104	Hệ thống thông tin trong quản lý kinh tế	Information system in Economic Management	2	1,5	0,5			2
10	8070102	Quản lý nhà nước về kinh tế	State Management of the Economy	3	2,5	0,5			2

6.2	**Nhóm các học phần tự chọn**			**22**					
1	8070305	Các phương pháp thẩm định giá trị tài sản và doanh nghiệp	Methods for evaluating assets and corporate values	2	1,5	0,5			3
2	8070103	Quản trị kinh doanh quốc tế	International business management	2	1,5	0,5			3
3	8070402	Xây dựng cơ cấu nguồn vốn của doanh nghiệp trong nền kinh tế thị trường	Building structural capital of enterprises in market economy	2	1,5	0,5			3
4	8070202	Tâm lý học trong quản lý kinh tế	Psychology in Economics Management	2	1,5	0,5			3
5	8070306	Kỹ thuật Marketing nâng cao	Advanced Marketing Technique		1,5	0,5			3
6	8070410	Quản lý tài chính công	Public finance Management	2	1,5	0,5			3
7	8070307	Bài toán tối ưu trong quản lý kinh tế	Optimal problem in economic management	2	1,5	0,5			3
8	8070204	Kinh tế học lao động	Labor economics	2	1,5	0,5			3
9	8070308	Quản lý môi trường bằng công cụ kinh tế	Enviromental Economics and Management	2	1,5	0,5			3
10	8070304	Quản lý tài nguyên và môi trường	Resource and environment management	2	1,5	0,5			3
11	8070203	Quản lý chi phí	Cost management	2	1,5	0,5			3
12	8070411	Các định chế tài chính	The financial institutions	2	1,5	0,5			3
13	8070205	Quản lý sự thay đổi và khủng hoảng của các tổ chức	Organizations’ Changes and Crisis Management	2	1,5	0,5			3
14	8070405	Quản lý Ngân sách Nhà nước	State budget Management	2	1,5	0,5			3

15	8070406	Quản lý Kho bạc Nhà nước	Management of the State Treasury	2	1,5	0,5			3
16	8070407	Quản lý Thuế	Tax management	2	1,5	0,5			3
17	8070408	Quản lý tài sản công	Management of public assets	2	1,5	0,5			3
18	8070409	Tiền tệ ngân hàng	Monetary banking	2	1,5	0,5			3
19	8070206	Phương pháp nghiên cứu khoa học trong kinh tế	Research Methods in Economics	2	1,5	0,5			3
20	8040201	Nghiên cứu và dự báo định lượng tài nguyên khoáng sản	Quantitative mineral resource assessments	2	1,5	0,5			3
21	8100107	Các biện pháp nâng cao hiệu quả xây dựng công trình ngầm	Methods to increase the effeciency of underground construction	2	1,5	0,5			3
22	8050605	Hệ thống quản lý biến động đất đai	System of land change updating management	2	1,5	0,5			3
23	8040606	Quản lý và bảo vệ tài nguyên nước dưới đất	Management and protection of underground water	2	1,5	0,5			3
24	8050706	Thành lập và sử dụng bản đồ trong du lịch	Establishing and use map in tourism	2	1,5	0,5			3
25	8050705	Thành lập và sử dụng bản đồ trong lĩnh vực môi trường	Environmental mapping	2	1,5	0,5			3
26	8050703	Phương pháp nghiên cứu bằng bản đồ	Research methodology by map	2	1,5	0,5			3
27	8050305	Ứng dụng công nghệ GNSS trong đo ảnh	Application of GNSS Technology for Photogrammetry	2	1,5	0,5			3
28	8050306	Kỹ thuật LIDAR	Lidar Technology	2	1,5	0,5			3

29	8050309	Mô hình số độ cao	Digital Elevation Model	2	1,5	0,5			3
30	8040508	Phương pháp đánh giá chất lượng và gia cố khối đá	Method of evalution and reinforcement of rock mass	2	1,5	0,5			3
31	8040509	Sự cố công trình xây dựng và các giải pháp xử lý	Foundation failures, causes and counter measures	2	1,5	0,5			3
32	8090503	Quy hoạch thực nghiệm	Empirical planning	2	1,5	0,5			3
33	8090504	Độ tin cậy máy, thiết bị mỏ và dầu khí	The reliability of machine and mining equipment, oil and gas	2	1,5	0,5			3
34	8090507	Phương pháp vận tải bằng đường ống	Method of pipe transportation	2	1,5	0,5			3
35	8090512	Lý thuyết nâng cao trong nghiên cứu thiết kế máy, thiết bị mỏ và dầu khí	Advanced theory in the study designing for machines and equipment of mining and oil-gas fields	2	1,5	0,5			3
36	8060122	Ứng dụng địa vật lý trong khoáng sản và môi trường	Application of geophysical exploration for mineral resources and environment	2	1,5	0,5			3
37	8060120	Các thành tựu mới trong Địa chất - Địa vật lý Dầu khí và biển	Geology-Geophysics advances in petroleum and marine	2	1,5	0,5			3
38	8060315	Công nghệ mới trong chế biến dầu khí	Advanced Technologies in Oil Refining and Gas Processing	2	1,5	0,5			3
39	8060316	Kiểm soát môi trường trong công nghiệp dầu khí	Environment Control in Oil and Gas Industry	2	1,5	0,5			3
40	8060317	Nhiên liệu sạch	Clean Fuel Technology	2	1,5	0,5			3
41	8060314	Năng lượng xanh	Green Energy	2	1,5	0,5			3
42	8030407	Phát triển bền vững công nghiệp chế	Sustainable development of	2	1,5	0,5			3

		biến và sử dụng khoáng sản	processing industry and the ultilization of minerals						
43	8030413	Xử lý quặng bằng phương pháp nhiệt	Theory of Pyrometallurgical processes	2	1,5	0,5			3
44	8030402	Kỹ thuật mới trong tuyển bằng phương pháp vật lý	Advances in Physical separation methods	2	1,5	0,5			3
45	8100104	Ổn định và bền vững công trình ngầm	Stability and sustainability of the underground construction	2	1,5	0,5			3
46	8100114	Bảo vệ môi trường trong xây dựng, sử dụng công trình ngầm, mỏ và công trình đặc biệt		2	1,5	0,5			3
47	8100112	Quy hoạch mặt bằng và công trình bề mặt phục vụ cho xây dựng, sử dụng công trình ngầm		2	1,5	0,5			3
48	8100116	Những tiến bộ trong lĩnh vực xây dựng công trình ngầm bằng phương pháp lộ thiên		2	1,5	0,5			3
49	8030502	Một số phương pháp giải các bài toán biên	Some methods to resolving boundary problems	2	1,5	0,5			3
50	8090102	Tổ chức cung cấp điện	Electric power supply structruring	2	1,5	0,5			3
51	8090111	Quy hoạch và quản lý lưới điện	Power Grid Planning an Managing	2	1,5	0,5			3
52	8090105	Kỹ thuật an toàn điện và phòng cháy nổ	Safety techniques to prevent electrical shock nd explosion-proof underground mines	2	1,5	0,5			3

53	8090208	Tin học công nghiệp nâng cao	Industrial Informatics Advanced	2	1,5	0,5			3
54	8090311	Điện tử ứng dụng trong công nghiệp mỏ	Application of Electronic in Mining Industry	2	1,5	0,5			3
55	8090210	Mô hình hóa đối tượng nhiều biến	Multivariate modeling	2	1,5	0,5			3
56	8090211	Kỹ thuật số và điều khiển lôgic nâng cao	Advanced Digital and logic control	2	1,5	0,5			3
57	8090209	Điều khiển quá trình	Process Control	2	1,5	0,5			3
58	8010102	Toán tối ưu quá trình sản xuất	Optimization problems	2	1,5	0,5			3
59	8030102	Những công nghệ tiên tiến trong khai thác mỏ lộ thiên	Advanced technologies in surface mining	2	1,5	0,5			3
60	8030104	Nâng cao chất lượng khoáng sản trong khai thác mỏ lộ thiên	Increase of mineral quality in surface mining exploitation	2	1,5	0,5			3
61	8030112	Mô hình hóa môi trường trong khai thác mỏ	Environmental modeling in mining	2	1,5	0,5			3
62	8030205	Hoàn thiện sơ đồ mở vỉa và chuẩn bị ruộng mỏ	Completing the schemes of opening up and development of coal scam	2	1,5	0,5			3
63	8030209	Đánh giá tác động môi trường các dự án đầu tư trong khai thác mỏ hầm lò	Environtmental impact assessment of mining projects	2	1,5	0,5			3
64	8030211	Hoàn thiện công tác tổ chức sản xuất trong khai thác mỏ hầm lò	Solutions in organizations of flux productions in underground mine	2	1,5	0,5			3
65	8040407	Khoáng tướng học	Technological Mineralography	2	1,5	0,5			3
66	8040701	Khoáng chất công nghiệp	Industrial minerals	2	1,5	0,5			3
67	8040311	Địa tầng phân tập và phương pháp	Sequence stratigraphy and	2	1,5	0,5			3

		nghiên cứu	reseach method						
6.3	**8070130**	**Luận văn thạc sĩ**	Master Thesis	**11**					4
		Tổng		**60**					

HIỆU TRƯỞNG **KHOA KINH TẾ - QUẢN TRỊ KINH DOANH**

TS Bùi Thi Thu Thủy